

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 27/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Đức

2. Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 23/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 12/5/2021 đối với bị cáo:

Võ Thanh T, sinh ngày 25/9/1992; Tên gọi khác: Lỗi; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị R; Vợ, con: chưa có; Có 02 anh chị, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 7 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, sau đó làm tài xế và sinh sống tại địa phương cho đến ngày xảy ra vụ án. Bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Trâm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- Bị hại: Nguyễn Văn L, sinh năm 1989. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hồ Minh D, sinh năm 1976. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Trần Văn M, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Kế Tr, sinh năm 1989. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TB, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Mạc Văn Th, sinh năm 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/6/2020, Võ Thanh T (L) – sinh năm 1992 ngụ ấp T, xã TT, Nguyễn Văn L – sinh năm 1989 ngụ ấp Th, xã BT, huyện B, Trần Văn M – sinh năm 1978 ngụ ấp B, xã AH, Nguyễn Kế Tr – sinh năm 1989 ngụ ấp TB, xã BT, Mạc Văn Th – sinh năm 1990 ngụ ấp B, xã AH tổ chức uống rượu tại nhà anh Hồ Minh D – sinh năm 1976 ở ấp B, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre. Trong lúc uống rượu, giữa M và Th xảy ra mâu thuẫn nên Th dùng vỏ chai bia đánh trúng đầu M gây thương tích thì được mọi người can ngăn, còn L bênh vực M nên dùng tay hất ngã bàn nhậu rồi xông đến xô xát với Th thì được T và Tr đứng ra can ngăn nên Th bỏ chạy. L tiếp tục dùng tay đánh trúng mặt T 02 - 03 cái rồi nhặt một đoạn cây tre định đánh T nhưng được Tr ôm lại can ngăn. Bực tức, T chạy vào nhà sau ông D lấy cái kéo chạy ra thì L bỏ chạy, T chạy theo khoảng 30m thì đuổi kịp và cầm kéo đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào người L làm L té xuống nền đất ruộng. Thấy L bị thương tích, T ném bỏ cây kéo rồi đỡ L dậy và cùng mọi người đưa vào sân nhà ông D, sau đó L được đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 áo sơ mi tay dài màu nâu có dính nhiều vết màu nâu nghi máu, phía sau cổ áo có chữ Allegro của Trần Văn M thu giữ tại hiện trường;

- 01 cái kéo bằng kim loại dài 22,5cm, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 13,5cm, cán kéo dài 09cm được bọc nhựa màu đen do Hồ Minh D giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148 –20/TgT ngày 25/11/2020, Phân viện Pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Văn L bị: Sẹo kích thước nhỏ vùng cằm gáy phải là 01%, sẹo kích thước nhỏ vùng lưng vai phải là 01%, sẹo kích thước lớn vùng trên và dưới rốn là 03%, sẹo kích thước nhỏ vùng bụng phải là 01%, sẹo kích thước nhỏ vùng hố chậu trái là 01%, thủng ruột non 03 lỗ đã điều trị phẫu thuật là 31%, liệt nhẹ nửa người trái là 36%, giảm cảm giác nửa người bên trái 26%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn L là 70%. Vết thương vùng cổ tương đương vùng C4-5 gây tổn thương giáp tủy cổ dạng “Whiplash” theo cơ chế kiểu “Roi da” tăng tốc, giảm tốc đột ngột. Liệt nhẹ ½ người trái với triệu chứng: sức cơ tay trái 3-4/5, teo cơ nhẹ; chân trái 4/5; phản xạ gân xương (++++). Các vết thương trên cơ thể của Nguyễn Văn L nếu không được cấp cứu kịp thời có thể gây tử vong cho nạn nhân.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSBT ngày 22/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Võ Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 4 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền theo sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tòa như sau: Tiền thuốc điều trị 20.785.940 đồng; Tiền xe đi lại, ăn uống 3.450.000 đồng; Tiền công lao động 07 tháng x 7.500.000 đồng = 52.500.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 27.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước, buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 79.735.940 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo sơ mi tay dài màu nâu có dính nhiều vết màu nâu nghi máu, phía sau cổ áo có chữ Allegro của Trần Văn M do M không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng;

+ 01 cái kéo bằng kim loại dài 22,5cm, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 13,5cm, cán kéo dài 09cm được bọc nhựa màu đen của Hồ Minh D do D không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng kéo đâm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70% với diễn biến như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn L cũng thừa nhận bản thân có một phần lỗi trong vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền sau: Tiền thuốc điều trị 20.785.940 đồng; Tiền xe đi lại ăn uống 3.450.000 đồng; Tiền công lao động 07 tháng x 7.500.000 đồng = 52.500.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 106.735.940 đồng. Bị hại đồng ý khấu trừ số tiền 27.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó.

Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền bị hại yêu cầu và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Minh D không có yêu cầu nhận lại cái kéo là hung khí bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại. Anh Trần Văn M cũng không yêu cầu nhận lại cái áo đang bị thu giữ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng bị cáo đã nhận thức được lỗi của mình, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ và anh trai bị bệnh không có khả năng lao động, bị cáo cũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những lý do trên, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền mà bị hại yêu cầu. Về án phí, do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên xin xem xét miễn giảm án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn M vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, anh M đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án, đồng thời bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh M. Xét thấy việc vắng mặt của anh M không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn M.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Võ Thanh T là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác, nên Võ Thanh T đã có hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích anh Nguyễn Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 70%. Vụ việc xảy ra vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2020 tại khu vực nhà của anh Hồ Minh D ở ấp B, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo hoàn toàn nhận thức và ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra

đúng như bị cáo mong muốn. Hành vi trên thể hiện ý thức xem thường pháp luật, và xem thường tính mạng sức khỏe của người khác của bị cáo. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên đã gây ra những đau đớn về thể xác cho bị hại, gây tổn kém về tiền bạc cho việc điều trị. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất hành vi của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt là tù giam tương xứng với mức độ hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra. Đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền là 27.000.000 đồng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do bị hại có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố cũng đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và làm người công dân tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa về áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét các khoản tiền mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, HĐXX nhận thấy: Các khoản tiền mà bị hại yêu cầu bị cáo đều đồng ý bồi thường, đồng thời đây là những khoản yêu cầu phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để bị cáo thực hiện. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 106.735.940 đồng, khấu trừ số tiền 27.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 79.735.940 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi tay dài màu nâu của anh Trần Văn M và 01 cái kéo bằng kim loại của anh Hồ Minh D, do anh M và anh D

không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật;

[10] Về án phí sơ thẩm: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên theo quy định của pháp luật, bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Đối với anh Mạc Văn Th có hành vi đánh gây thương tích cho anh Trần Văn M, nhưng do anh M không yêu cầu khởi tố nên Viện kiểm sát có văn bản kiến nghị Công an huyện Ba Tri xử phạt vi phạm hành chính đối với Th và Công an huyện Ba Tri đã xử phạt Mạc Văn Th về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000 đồng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

2. Căn cứ điểm d khoản 4 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Võ Thanh T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L số tiền 79.735.940 (bảy mươi chín triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài màu nâu có dính nhiều vết màu nâu nghi máu, phía sau cổ áo có chữ Allegro của Trần Văn M; 01 cái kéo bằng kim loại dài 22,5cm, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 13,5cm, cán kéo dài 09cm được bọc nhựa màu đen của Hồ Minh D (Theo phiếu nhập kho số NKTV18 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Bị cáo Võ Thanh T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T (B – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung